

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 461 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 02 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 318/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1362/TTr-SNNMT ngày 02/02/2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 31 thủ tục hành chính (TTHC) và phê duyệt các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại thứ tự số 3, 4 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi), Phần 1 (Danh mục TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện); số 6, 7, 8, 9, 10 Mục II (Lĩnh vực Thú y), Phần 1 (Danh mục TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện); số 3, 4 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi), Phần 2 (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện); số 6, 7, 8, 9, 10 Mục II (Lĩnh vực thú y), Phần 2 (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện) ban hành tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục TTHC và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Mục I (Lĩnh vực Chăn nuôi), Phần A; số 1, 2, 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16 Mục II (Lĩnh vực Thú y), Phần A (TTHC cấp tỉnh); số thứ tự 1, 2 Mục I (Lĩnh vực Chăn nuôi), Phần B (TTHC cấp xã) công bố tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND Nghệ An về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử thứ tự số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Mục I (Lĩnh vực Chăn nuôi); số 1, 2, 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16 Mục II (Lĩnh vực Thú y), Phần A (TTHC cấp tỉnh); số 1, 2 Mục I (Lĩnh vực Chăn nuôi), Phần B (TTHC cấp xã) phê duyệt tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Văn Đệ**

## PHỤ LỤC I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 461 /QĐ-UBND ngày 06 /02 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
I	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>				
1	1.011031 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ s qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</li><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</li><li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</li></ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</li><li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</li><li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li><li>- Nghị định số</li></ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>		<p>46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p>
2	1.011032 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).	Không	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>		<p>và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.008128 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<b>Phí:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> <li>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> </ul> (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi). <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận: 1.150.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> <li>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>(áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	1.008129 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<p><b>Phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> <li>(Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).</li> <li>- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 125.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> </ul> <p>(áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	1.008126 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc và thức ăn bổ sung</li> <li>- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thức ăn chăn nuôi truyền thống,</li> </ul>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p><b>Phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần</li> <li>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> <li>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.</li> </ul> <p>(Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> <li>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).</p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 2.850.000 đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 800.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn</p>	<p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chăn nuôi: 750.000 đồng/01 cơ sở/lần. (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).	
6	1.008127 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An). - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành	<b>Phí:</b> - Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày	- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)		<p>chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).</p> <p>- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 125.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>(áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<p>13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>trường Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>
7	<p>1.008122</p> <p>Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p><b>Phí:</b></p> <p>- 350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và</p>	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>sử dụng phí trong chăn nuôi).</p> <p>- 175.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<p>21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					cho doanh nghiệp, người dân.
8	1.008124 Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Không	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p><i>(Ghi chú: Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày</i></p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.)
9	1.008125 Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).  - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;  - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.  - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>		<p>21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p>- Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p><i>(Ghi chú: Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.)</i></p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	3.000127 Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>	Không	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p><i>(Ghi chú: Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có</i></p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<i>hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.)</i>
11	3.000128 Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p>	Không	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> .		<i>(Ghi chú: Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.)</i>
12	3.000129 Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).  - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;  - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>		<p>và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p><i>(Ghi chú: Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.)</i></p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	3.000130 Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>	Không	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p> <p><i>Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên</i></p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p><i>ngành kết nối Công thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối.</i></p>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC THÚ Y</b>				
1	1.004756 Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p>	<p><b>Lệ phí:</b> + 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). + 25.000 đồng/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</li> <li>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	2.001064 Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p><b>Lệ phí:</b></p> <p>+ 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p> <p>+ 25.000 đồng/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>
3	<p>1.004734</p> <p>Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p>	<p><b>Lệ phí:</b></p> <p>+ 50.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>	<p>+ 25.000 đồng/lần (áp dụng từ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân).</p>	<p>15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					cho doanh nghiệp, người dân.
4	<p>1.002549</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)</p>	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>tu, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</li> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/ 01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					phí, lệ phí trong công tác thú y.
5	1.014777 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</li> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTTC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					phí, lệ phí trong công tác thú y.
6	<p>1.002432</p> <p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên đến tổ chức, cá nhân đăng ký</p>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:</p> <p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Không	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</li> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> </ul>
7	<p>1.013809</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</p>	<p>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi,</p>	<p>Phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	(trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)		<p>phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p> <p>(theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	<p>1.013813</p> <p>Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)</p>	<p>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>Phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p> <p>(theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
9	1.013811 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	1.002409 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần</p> <p>(theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	1.014778 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	<p>1.002373</p> <p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>		<p>13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p>
13	<p>1.001686</p> <p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y</p>	<p>08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p>

STT	Mã, Tên TTTC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> </ul>
14	1.014779 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p><b>Phí:</b> Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần</p> <p>(theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).</p>	<p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</li> </ul>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	1.004839 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Không	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã, Tên TTTC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.</p>
16	<p>2.000873</p> <p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 8 giờ làm việc (01 ngày) kể từ ngày nhận được hồ sơ, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch;</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành</p>	<p>- Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/xe ô tô.</p> <p>- Giám sát cách ly kiểm dịch:</p> <p>+ Đối với động vật giống thủy sản: 800.000 đồng/lô hàng;</p>	<p>- Luật Thú y ngày 19/6/2015;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y gồm: động vật thủy sản khỏe mạnh; kết quả xét nghiệm âm tính với tác nhân gây bệnh; phương tiện vận chuyển và việc</p>	<p>chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>+ Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản): 500.000 đồng/lô hàng;</p> <p>- Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đồng/lô hàng.</p>	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>tiêu độc khử trùng đạt yêu cầu:</p> <p>+ 24 giờ làm việc (03 ngày) đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh.</p> <p>+ 8 giờ làm việc (1 ngày) đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh.</p>			

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>+ 24 giờ làm việc (03 ngày) đối với động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch.</p> <p>+ 24 giờ làm việc (03 ngày) đối với sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch.</p> <p>- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do.</p>			

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ( LĨNH VỰC CHĂN NUÔI)**

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	<p>1.012836</p> <p>Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)</p>	<p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>Không</p>	<p>- Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.</p> <p>- Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Điều 19 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.
2	<p>1.012837</p> <p>Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa</p> <p>Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước</p>	Thực hiện hỗ trợ kinh phí: trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ</p> <p><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Không	<p>- Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.</p> <p>- Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Điều 20 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT</p>

STT	Mã, Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.

## PHỤ LỤC II

### QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

##### I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

##### 1) 1.011031 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 24 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.  - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Một phần

BƯỚC 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p>	04 giờ làm việc	
		<p>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:</p> <p>+ Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ (Có thể thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn đánh giá thực tế).</p> <p>+ Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.</p>	128 giờ làm việc	
		<p>Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</p>	04 giờ làm việc	
BƯỚC 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	04 giờ làm việc	
BƯỚC 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Ký số, phê duyệt kết quả TTHC. Chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	08 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	04 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>160 giờ làm việc (20 ngày làm việc)</b>		

## 2) 1.011032 Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 24 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.  - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn	02 giờ làm việc	Toàn trình

	<i>chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	10 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC. Chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>24 giờ làm việc (03 ngày làm việc)</b>		

### 3) 1.008128 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ( <i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i> )	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in	04 giờ làm việc	Một phần

		phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. Tham mưu trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở (đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp, hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung) - Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	128 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	04 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>160 giờ làm việc (20 ngày làm việc)</b>		

#### 4) 1.008129 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành	02 giờ làm việc	Toàn trình

	Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	chính công tình trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.  - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tình tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:  + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.  Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	10 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>24 giờ làm việc (3 ngày làm việc)</b>		

**5) 1.008126 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:	04 giờ làm việc	Một phần

	<p>hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i></p>	<p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</p>		
<p>Bước 2</p>	<p>Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	<p>Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</p> <p>Tham mưu trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở (đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung)</p> <p>- Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.</p>	<p>04 giờ làm việc</p> <p>- 108 giờ làm việc đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung.</p> <p>- 44 giờ làm việc đối với cơ sở sản</p>	

			xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	12 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 144 giờ làm việc (18 ngày làm việc) đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung.</li> <li>- 80 giờ làm việc (10 ngày làm việc) đối với cơ sở sản xuất sản xuất, sơ chế, chế biến thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.</li> </ul>		

**6) 1.008127 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến</li> </ul>	02 giờ làm việc	Toàn trình

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	10 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	02 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>24 giờ làm việc (3 ngày làm việc)</b>		

**7) 1.008122 Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến	02 giờ làm việc	Toàn trình

	<i>thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. + Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	52 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)</b>		

**8) 1.008124 Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân</i>	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên cổng thông tin điện tử.  - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.	Chưa quy định thời gian thực hiện	Toàn trình

	<i>chuyển hồ sơ theo quy định)</i>		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	Chưa quy định thời gian thực hiện
		- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi: + Nhận hồ sơ (điện tử) và hồ sơ giấy, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	Chưa quy định thời gian thực hiện
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo chi cục.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy vào Tờ trình của Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định. - Ký nháy vào Tờ trình của Sở.- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở.	Chưa quy định thời gian thực hiện

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 7	Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC. - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND tỉnh.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC. Chuyển kết quả TTHC Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 9	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lấy số văn bản, đóng dấu; chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đồng thời lưu trữ kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 10	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả. Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>Chưa quy định thời gian thực hiện</b>	

## 9) 1.008125 Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên cổng thông tin điện tử.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</li> </ul>	Chưa quy định thời gian thực hiện	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:</li> <li>+ Nhận hồ sơ (điện tử) và hồ sơ giấy, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</li> </ul>	Chưa quy định thời gian thực hiện	

		Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy vào Tờ trình của Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định. - Ký nháy vào Tờ trình của Sở. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Văn thư Sở.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu bằng ký số, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	Chưa quy định thời gian thực hiện
Bước 7	Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC. - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Chưa quy định thời gian thực hiện

		- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND tỉnh.		
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC. Chuyển kết quả TTHC cho Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chưa quy định thời gian thực hiện	
Bước 9	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lấy số văn bản, đóng dấu; chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đồng thời lưu trữ kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chưa quy định thời gian thực hiện	
Bước 10	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả. Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Chưa quy định thời gian thực hiện	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>Chưa quy định thời gian thực hiện</b>		

**10) 3.000127 Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước** (Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:	04 giờ làm việc	Toàn trình

	Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên cổng thông tin điện tử.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</li> </ul>		
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:</li> <li>+ Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</li> <li>Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.</li> </ul>	88 giờ làm việc	
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.	04 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>120 giờ làm việc (15 ngày làm việc)</b>		

**11) 3.000128 Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu** (Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên cổng thông tin điện tử.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</li> </ul>	04 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p>	04 giờ làm việc	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:</li> <li>+ Nhận hồ sơ (điện tử), xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</li> </ul> <p>Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.</p>	88 giờ làm việc	

		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	04 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>120 giờ làm việc (15 ngày làm việc)</b>	

**12) 3.000129 Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung** (Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên

ngành kết nối Công thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	<p>Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/            Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã  <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên công thông tin điện tử.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</li> </ul>	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	
		<p>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:            + Nhận hồ sơ (điện tử) và hồ sơ giấy, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</p>	12 giờ làm việc	

		Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.		
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (5 ngày làm việc)</b>		

**13) 3.000130 Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung** (Cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện TTHC đến hết ngày 31/12/2026. Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC từ ngày 01/01/2027. Trường hợp UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ trưởng Bộ NNMT trước ngày 31/12/2026 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện TTHC kể từ ngày kết nối)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu: Thông báo trên cổng thông tin điện tử.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và thú y để xử lý hồ sơ.</li> </ul>	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Trưởng phòng Chăn nuôi nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>- Công chức, viên chức phòng Chăn nuôi:</p>	04 giờ làm việc	
			52 giờ làm việc	

		<p>+ Nhận hồ sơ (điện tử) và hồ sơ giấy, xem xét thẩm định xử lý hồ sơ.</p> <p>Tổng hợp, tham mưu dự thảo kết quả TTHC trình đến trưởng phòng Chăn nuôi xem xét, chuyển hồ sơ (điện tử) đến trưởng phòng Chăn nuôi.</p>		
		Trưởng phòng Chăn nuôi thẩm định, xem xét hồ sơ, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	04 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</p> <p>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	04 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số, phê duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	08 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	04 giờ làm việc	

Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	02 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)</b>		

## II. LĨNH VỰC THÚ Y

### 1) 1.004756 Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ</li> </ul>	2 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
			20 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.		
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	2 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	4 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc).</b>		

## 2) 2.001064 Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ	2 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	10 giờ làm việc	

		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	2 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	2 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>24 giờ làm việc (03 ngày làm việc).</b>		

## 3) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ</li> </ul>	2 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
		<p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>	10 giờ làm việc	

		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	2 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	2 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	2 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	2 giờ làm việc
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>24 giờ làm việc (03 ngày làm việc).</b>	

4) 1.002549 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ. Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.	2 giờ làm việc  36 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	6 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

**5) 1.014777 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành	2 giờ làm việc	Một phần

	<i>hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
		<p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>	36 giờ làm việc	

		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>	

6) 1.002432 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.  Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.	2 giờ làm việc  20 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
		Lãnh đạo phòng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	4 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)</b>		

7) 1.013809 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.  Công chức, viên chức được phân công xử lý:	2 giờ làm việc  36 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	6 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyên kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	

Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

**8) 1.013813 Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá	2 giờ làm việc	Một phần

		nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.		
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
		<p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở sản xuất thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>	36 giờ làm việc	

		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	6 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>	

9) 1.013811 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	2 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>	2 giờ làm việc	

		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	2 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	4 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)</b>		

**10) 1.002409 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	2 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
		<p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.</li> </ul>	36 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	6 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	

Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện :</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

### 11) 1.014778 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	2 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y. - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	36 giờ làm việc
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	6 giờ làm việc

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

12) 1.002373 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
------------------	------------------------	--------------------	--	--------------

<p>Bước 1</p>	<p>Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i></p>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	<p>2 giờ làm việc</p>	<p>Toàn trình</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	<p>Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p>	<p>2 giờ làm việc</p>	
		<p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>	<p>20 giờ làm việc</p>	
		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> </ul>	<p>2 giờ làm việc</p>	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	4 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)</b>		

13) 1.001686 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC:)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	2 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p> <p>Công chức, viên chức được phân công xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y.</li> </ul>	2 giờ làm việc  36 giờ làm việc	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định.</li> <li>- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.</li> </ul>		
		<p>Lãnh đạo phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	6 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	

Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyên đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

**14) 1.014779 Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	DVCTT mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.</li> </ul>	2 giờ làm việc	Một phần

Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y. - Trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Dự thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Quyết định. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	36 giờ làm việc
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	4 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	6 giờ làm việc

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	6 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	6 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến. - Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>64 giờ làm việc (08 ngày làm việc)</b>		

**15) 1.004839 Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>
-------------------------	-------------------------------	---------------------------	---	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Công Dịch vụ công quốc gia, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
Bước 2	Phòng Hành chính, tổng hợp - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng: Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	Toàn trình
		Công chức, viên chức được phân công xử lý: - Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	20 giờ làm việc	
		Lãnh đạo phòng: - Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC. - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục.	2 giờ làm việc	

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục chăn nuôi và Thú y	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Ký nháy Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.</li> <li>- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	4 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký số phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả cho Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	4 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ.	4 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận kết quả từ đơn vị chuyển đến.</li> <li>- Xác nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)</b>		

**16) 2.000873 Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Đơn vị/người thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)</b>	<b>DVCTT mức độ</b>

Bước 1	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ hồ sơ đăng ký kiểm dịch	6 giờ làm việc	Một phần
		Thực hiện quy trình kiểm dịch tại cơ sở	- 6 giờ làm việc đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh. - 22 giờ làm việc đối với các trường hợp còn lại.	
		Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch	2 giờ làm việc	
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền, Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Thông báo và trả kết quả kiểm dịch cho tổ chức, cá nhân	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			- 16 giờ làm việc đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh. - 32 giờ làm việc đối với các trường hợp còn lại.	

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1) 012836 Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCT T mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã ( <i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i> )	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng	8 giờ làm việc	

Bước 2	Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng cấp xã	Trưởng phòng nhận hồ sơ và phân công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	8 giờ làm việc
		Công chức viên chức phòng: Nhận hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ, phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc theo quy định. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng.	104 giờ làm việc
		Trưởng phòng: Đối chiếu lại kết quả của hồ sơ Tham mưu cho ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả TTHC Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã	8 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra thể thức văn bản Ký nháy bằng ký số vào dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt	8 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả. Chuyển văn thư UBND cấp xã.	12 giờ làm việc

Bước 5	Văn thư UBND xã	Vào sổ văn bản, lưu hồ trợ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, gửi kết quả cho công chức viên chức tại trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy)	8 giờ làm việc	
Bước 6	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân Gửi kết quả thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>160 giờ làm việc (20 ngày làm việc)</b>		

2) 012837 Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ)	DVCT T mức độ
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:	8 giờ làm việc	

	<p>chính công tỉnh/ Công chức, viên chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>)</p>	<p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung theo quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ và đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng của ủy ban nhân dân cấp xã</p>		
<p>Bước 2</p>	<p>Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng</p>	<p>Trưởng phòng nhận hồ sơ và phân công công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.</p>	<p>8 giờ làm việc</p>	
		<p>Công chức, viên chức phòng:          Nhận hồ sơ, tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ          Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo phòng</p>	<p>104 giờ làm việc</p>	
		<p>Trưởng phòng:          Đối chiếu lại kết quả của hồ sơ          Tham mưu cho ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả TTHC</p>	<p>8 giờ làm việc</p>	

		Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo văn phòng UBND cấp xã		
Bước 3	Lãnh đạo văn phòng UBND cấp xã	Kiểm tra thể thức văn bản Ký nháy bằng ký số vào dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt.	8 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký số phê duyệt kết quả. Chuyển văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	12 giờ làm việc	
Bước 5	Văn thư UBND xã	Vào sổ văn bản, lưu hồ trợ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, gửi kết quả cho công chức viên chức tại trung tâm phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã (chuyển kết quả điện tử và bản giấy)	8 giờ làm việc	
Bước 6	Phòng/bộ phận kế toán văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng)	Đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu: Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét thẩm định xử lý hồ sơ. Lập và chuyển hồ sơ thanh toán trình Lãnh đạo văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoàn tất thủ tục gửi kho bạc nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của tổ chức, cá nhân.	160 giờ làm việc	

		Gửi kết quả bản giấy chuyển tiền về Trung tâm phục vụ hành chính công/bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.		
Bước 7	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Xác nhận lên Công Dịch vụ công quốc gia Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân Gửi kết quả thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng	2 giờ làm việc	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>320 giờ làm việc (40 ngày làm việc)</b>		